

Trang/ Page No: 1/2
Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923
Mã KQ/ RP. No: 026041490.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : Nước cuối nguồn
Trạm Phương Bình
Ấp: Phương Quới, xã: Phương Bình, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.24	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.27	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.29	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 026041490.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



HUỶNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 027041491.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Lê Thị Ngọc Huyền
Trạm Phương Bình
Ấp: Phương Quới, xã: Phương Bình, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.22	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.47	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.25	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 027041491.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1-2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÁN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 028041492.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước tại bể chứa
Trạm Phương Phú
Ấp: Phương Bình, xã: Phương Phú, huyện: Phụng Hiệp**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.31	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.435 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.31	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã QO/ RP. No: 028041492.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử Nghiệm/ Test Method	QC VN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks:</p> <p>Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT</p> <p>1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.</p> <p>2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.</p> <p>3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.</p> <p>4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.</p> <p>5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 029041493.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn
Trạm Phương Phú
Ấp: Phương Bình, xã: Phương Phú, huyện: Phụng Hiệp**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.29	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.430 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.33	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 029041493.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

HUỶNH TẤN CƯỜNG



QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 030041494.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Lê Khắc Bền
Trạm Phương Phú
Ấp: Phương Bình, xã: Phương Phú, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.26	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.473 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.34	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 030041494.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	-------------------------------

Chú thích/ Remarks:

Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT

1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.

3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.

4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.

5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỲNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 031041495.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước tại bể chứa
Trạm Thạnh Xuân
Ấp: Trầu Hôi, xã: Thạnh Xuân, huyện: Châu Thành A
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.35	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.44	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.88	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 031041495.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 2018/
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2
Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923
Mã KQ/ RP. No: 032041496.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước cuối nguồn
Trạm Thạnh Xuân
Ấp: Trầu Hôi, xã: Thạnh Xuân, huyện: Châu Thành A
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.32	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.80	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.02	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 032041496.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC VN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 033041497.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Hộ dân - Lưu Văn Phước
Trạm Thạnh Xuân
Ấp: Trầu Hôi, xã: Thạnh Xuân, huyện: Châu Thành A**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.28	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.31	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.64	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 033041497.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ NH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 034041498.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước tại bể chứa
Trạm Vị Thắng
Ấp: 7, xã: Vị Thắng, huyện: Vị Thủy
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.41	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.43	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 034041498.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPHH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor. 3.GPHH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 035041499.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn
Trạm Vị Thắng
Ấp: 7, xã: Vị Thắng, huyện: Vị Thủy**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.36	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.49	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 035041499.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỖNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 036041500.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Phạm Văn Sờ
Trạm Vị Thắng
Ấp: 7, xã: Vị Thắng, huyện: Vị Thủy
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.31	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.51	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



[Handwritten signature]

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 036041500.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 037041501.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước tại bể chứa
Trạm Phụng Hiệp
Ấp: Mỹ Thuận 1, xã: Phụng Hiệp, huyện: Phụng Hiệp**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.71	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.54	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.75	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c) Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã QO/ RP. No: 037041501.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GPPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

HUỠNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 038041502.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước cuối nguồn
Trạm Phụng Hiệp
Ấp: Mỹ Thuận 1, xã: Phụng Hiệp, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.65	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.82	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.13	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 038041502.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HOYNH TAN CUONG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 039041503.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Ngô Văn Tường
Trạm Phụng Hiệp
Ấp: Mỹ Thuận 1, xã: Phụng Hiệp, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.41	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.19	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.06	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 039041503.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử Nghiệm/ Test Method
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	--

Chú thích/ Remarks:

Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT

1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.

4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 040041504.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước tại bể chứa
Trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân
Áp: Phú Tân A, xã: Phú Tân, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.29	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.676 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.05	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 040041504.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPHH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC/N 01- 2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GPHH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 041041505.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn
Trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân
Áp: Phú Tân A, xã: Phú Tân, huyện: Châu Thành**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.26	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.764 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.16	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c) Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 041041505.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC VN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 042041506.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân – Phạm Thị Ba
Trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân
Ấp: Phú Tân A, xã: Phú Tân, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.25	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.678 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.10	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 042041506.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 043041507.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Áp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước tại bể chứa
Trạm Đông Thạnh
Áp: Phước Thạnh, xã: Đông Thạnh, huyện: Châu Thành**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.48	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.82	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.02	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 043041507.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

HUỶNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 044041508.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước cuối nguồn
Trạm Đông Thạnh
Ấp: Phước Thạnh, xã: Đông Thạnh, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.43	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.85	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.91	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 044041508.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



HUY NH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 045041509.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân – Lê Văn Tha
Trạm Đông Thạnh
Ấp: Phước Thạnh, xã: Đông Thạnh, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.31	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.29	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.96	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 045041509.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



HUỲNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 046041510.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước tại bể chứa
Trạm Đông Phước A
Ấp: Long Lợi, xã: Đông Phước A, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.81	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.93	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.89	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép lừng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 046041510.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	-------------------------------

Chú thích/ Remarks:

Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT

1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.

3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.

4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 047041511.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn
Trạm Đông Phước A
Ấp: Long Lợi, xã: Đông Phước A, huyện: Châu Thành**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.76	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.50	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.98	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã QI/ RP. No: 047041511.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

Chú thích/ Remarks:

Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 048041512.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân – Nguyễn Thị Huệ
Trạm Đông Phước A
Ấp: Long Lợi, xã: Đông Phước A, huyện: Châu Thành
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.74	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.47	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.05	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 048041512.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỲNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 049041513.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước tại bể chứa
Trạm Long Thạnh
Ấp: Trường Khánh, xã: Long Thạnh, huyện: Phụng Hiệp**
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.49	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.80	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.19	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 049041513.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2
Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923
Mã KQ/ RP. No: 050041514.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn
Trạm Long Thạnh
Ấp: Trường Khánh, xã: Long Thạnh, huyện: Phụng Hiệp**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.43	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.81	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.13	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 050041514.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN
						01- 2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 051041515.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Đào Công Liệt
Trạm Long Thạnh
Ấp: Trường Khánh, xã: Long Thạnh, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.38	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	1.52	NTU	-	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.19	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 051041515.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>					



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

HUYỀN TẤN CƯỜNG



QUALITY BUILDS TRUST ✓

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 052041516.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước tại bể chứa
Trạm Tân Phước Hưng
Ấp: Phó Đường, xã: Tân Phước Hưng, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.39	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.831 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.96	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 052041516.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 2018/ BYT
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

HUYỀN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 053041517.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.**
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **10/11/2023**
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : **10/11/2023 - 13/11/2023**
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Nước cuối nguồn**
Trạm Tân Phước Hưng
Ấp: Phó Đường, xã: Tân Phước Hưng, huyện: Phụng Hiệp
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa kín**
7. Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01-1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.35	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.929 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.16	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 053041517.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 2018/ BYT
Chú thích/ Remarks:						
Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT						
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.						
2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.						
3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.						
4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.						
5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 054041518.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Ấp 2, TT Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 10/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 10/11/2023 - 13/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Hộ dân - Võ Văn Vũ
Trạm Tân Phước Hưng
Ấp: Phó Đường, xã: Tân Phước Hưng, huyện: Phụng Hiệp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂)/ Free chlorine (as Cl ₂)	0.31	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1.0
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Vết 0.771 (< LOQ = 1.00)	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
6	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	7.91	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
8	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 13/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X281K0923

Mã KQ/ RP. No: 054041518.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01-2018/
<p>Chú thích/ Remarks: Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.</p>						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04